**TUẦN 20**

Thứ hai ngày 17 tháng 1 năm 2022

**TOÁN:**

**TIẾT 96: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Giúp học sinh hiểu thế nào là điểm giữa hai điểm cho trước. Trung điểm của một đoạn thẳng.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng làm các phép tính nhân, chia.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: “***Nối  đúng, nối nhanh”***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 400+20+5 |  | 9081 | | 9000+80+1 | 2009 | | 5000+300+40+7 | 425 | | 2000+9 | 5347 | | 8000+10 | 010 |   - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Bước đầu nhận biết được điểm ở giữa hai điểm cho trước.  - Bước đầu nhận biết được trung điểm của một đoạn thẳng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Giới thiệu điểm ở giữa**  - Vẽ hình như sách giáo khoa lên bảng.  - Nhấn mạnh: A,O, B là 3 điểm thẳng hàng theo thứ tự điểm A rồi đến điểm O rồi đến điểm B.  - O là điểm ở giữa hai điểm A và B.  Lưu ý: Tìm điểm ở giữa hai điểm phải thẳng hàng.  - Cho vài ví dụ khác.  **Việc 2: Giới thiệu trung điểm của đoạn thẳng**  - Vẽ lên bảng hình như  sách giáo khoa.  - M là điểm ở giữa của 2 điểm AB độ dài AM = MB nên M được gọi là trung điểm của đoạn thẳng AB.  - Vẽ hình khác, yêu cầu học sinh  nêu trung điểm.  - Giáo viên chốt kiến thức. | - Theo dõi. Nêu 3 điểm A,O, B thẳng hàng.    - Nêu điểm ở giữa.  - Lấy ví dụ.  - Theo dõi.  - Học sinh nhắc lại.    - Tìm trung điểm (...) |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết làm tính và giải toán có hai phép tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** (**Trò chơi “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Xì điện” để hoàn thành bài tập.    - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyển dương học sinh.  **Bài 2: (Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập vào phiếu theo nhóm đôi.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4 (cột 3, 5):** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*    - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.  \*Giáo viên củng cố về: trung điểm của đoạn thẳng. | - Học sinh tham gia chơi.  a) 3 điểm thẳng hàng: A, M, B; M, O, N và C, N, D.  b) +)  M là điểm giữa hai điểm A và B.      +)  N là điểm giữa hai điểm C và D.      +) O là điểm giữa hai điểm M và N.    - Học sinh làm bài cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  +) O là trung điểm của đoạn thẳng AB vì:       A, O, B thẳng hàng.       AO = OB =2 cm.  +) M không là trung điểm của đoạn thẳng CD vì M không là điểm giữa hai điểm C và D,              (...)  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  + Trung điểm của đoạn thẳng BC là I.  + Trung điểm của đoạn thẳng GE là K.  + Trung điểm của đoạn thẳng AD là O.  + Trung điểm của đoạn thẳng IK là O. |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Vẽ một đoạn thẳng rồi xác định trung điểm của đoạn thẳng đó.  - Nêu cách xác định trung điểm của đoạn thẳng cho trước. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**Ở LẠI VỚI CHIẾN KHU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***trung đoàn trưởng, lán, tây, Việt gian, thống thiết, Vệ quốc quân (Vệ quốc đoàn).***

  - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp trước đây. (trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo gợi ý. Học sinh M3 +M4 kể lại đựoc toàn bộ câu chuyện.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*một lượt, ánh lên, trìu mến, lặng yên, lên tiếng,...*). Bước đầu biết đọc phân biệt được người dẫn chuyện với lời các nhân vật (người chỉ huy, các chiến sĩ nhỏ tuổi).

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

\****GD Quốc phòng - An ninh****:* *Giới thiệu vị trí và vai trò của chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết gợi ý của truyện.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   1. - Học sinh hát: *Quốc ca.*   - 2 học sinh đọc bài *“Báo cáo kết quả tháng thi đua”.*  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt được người dẫn chuyện với lời các nhân vật (người chỉ huy, các chiến sĩ nhỏ tuổi).  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, xúc động, chú ý:  + Lời nói của trung đoàn trưởng thể hiện sự trìu mến đối với các em thiếu nhi.  + Nhấn giọng ở các từ ngữ cho thấy quyết tâm ở lại với chiến khu, sẵn sàng chịu gian khó của các bạn thiếu niên: *lặng đi, nghẹn lại, rung lên, thà chết, nhao nhao, van lơn, đừng bắt,...*  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Trước ý kiến đột ngột của chỉ huy,/ bọn trẻ* ***lặng đi.//*** *Tự nhiên,/ ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại.//*  *Lượm bước tới gần đống lửa.// Giọng* ***em rung lên****://*  *- Em xin được ở lại.//Em* ***thà chết*** *ở chiến khu/ còn hơn về ở chung,/ ở lộn với tụi Tây,/ tụi Việt gian...//*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***thống thiết, bảo tồn.***    ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.    - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(một lượt, ánh lên, trìu mến, lặng yên, lên tiếng,...).*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp trước đây.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Trung đoàn trưởng gặp các chiến sĩ nhỏ làm gì?*  *+ Trước ý kiến của chỉ huy các chiến sĩ nhỏ thấy “Ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại” vì sao?*  *+ Thái độ của các bạn nhỏ đó như thế nào?*  *+ Vì sao Lượm và các bạn không muốn về?*  *+ Lời nói của Mừng có gì cảm động?*  *+ Thái độ của trung đoàn trưởng như thế nào khi nghe lời van của các bạn?*  *+ Tìm hình ảnh so sánh ở câu cuối bài.*  *+ Qua câu chuyện em hiểu gì về các chiến sĩ nhỏ vệ quốc đoàn?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Bài đọc nói về việc gì?*  *+ Chúng ta học được điều gì qua bài đọc?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp trước đây.*  *\*****GD Quốc phòng - An ninh****: Giới thiệu vị trí và vai trò của chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến:**Chiến khu**Việt Bắc là một vùng phía Bắc Hà Nội, là nơi trú đóng của đầu não Đảng Cộng sản Việt Nam thời trước khi khởi nghĩa năm 1945, và là nơi trú đóng của đầu não chính phủ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).    *-... thông báo cho các chiến sĩ nhỏ trở về sống với gia đình...*  *- Vì các chiến sĩ nhỏ rất xúc động, bất ngờ khi nghĩ rằng mình phải rời xa chiến khu,... không được tham gia chiến đấu.*  *- Lượm, Mừng và các bạn đều tha thiết xin ở lại.*  *- Vì các bạn sẵn sàng chịu đựng gian khổ,...*  *- Mừng rất ngây thơ, chân thật,...*  *-... cảm động rơi nước mắt.*  *- Tiếng hát bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối.*  *- tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi.*  - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.    - Học sinh lắng nghe.    - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Bước đầu biết đọc phân biệt được người dẫn chuyện với lời các nhân vật (người chỉ huy, các chiến sĩ nhỏ tuổi).  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Giáo viên đọc mẫu lần hai (đoạn 2).  - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao: *Đọc đúng đoạn văn: giọng xúc động, thể hiện thái độ sẵn sàng chịu đựng gian khổ, kiên quyết sống chết cùng chiến khu của các chiến sĩ nhỏ tuổi.*    -> Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo gợi ý  - Đối với HS M3+ M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gọi học sinh M4 kể đoạn 1.  - Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách.  + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa.  + Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản.  + Cách 3: Kể khá sáng tạo.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.    **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Câu chuyện cho ta thấy điều gì?* | - Học sinh quan sát tranh.    - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1.  - Cả lớp nghe.    - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể.  - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chon cách kể).  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển.  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.    - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp trước đây.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Thi hát một đoạn trong *Bài ca Vệ quốc quân.*  - Sưu tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp trước đây. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba ngày 18 tháng 1 năm 2022

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**Ở LẠI VỚI CHIẾN KHU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: ***Đoàn Vệ quốc quân, sông núi, bay lượn, rực rỡ, lòng người, một lần, nào, lui, lớp lớp, lửa, lạnh tối, lên,...***

- Học sinh nghe - viết lại chính xác đoạn cuối bài *Ở lại với chiến khu*; trình bày đúng hình thức văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt âm đầu ***s/x*** phân biệt vần ***uôt/uôc***. Bài tập 2a.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả.

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết 2 lần nội dung của bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Giáo viên đọc: ***liên lạc, nắm tình hình, ném lừu đạn ,…***  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi...”.*  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *-  Lời bài hát cho thấy sự quan tâm chiến đấu, sãn sàng chịu gian khổ hy sinh để bảo vệ tổ quốc.*  *- Như cách trình bày của một đoạn thơ, các chữ đầu mỗi dòng thơ viết thẳng hàng với nhau...*  *- Những chữ đầu câu, Đoàn Vệ,...*  *- Một lần, nào, sông núi, lui, lớp lớp, lửa, lạnh tối, lòng người, lên,...* |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Bài hát trong đoạn văn cho ta biết điều gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+  Đoạn viết lời bài hát được trình bày như thế nào?*  *+ Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.   - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập điền tiếng có phụ âm ***s/x***, bài tập điền vần ***uôt/uôc*** (bài tập 2a).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: (Cá nhân – Cả lớp)**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức học sinh  thi làm bài nhanh.  - Chữa bài và tuyên dương, giải thích các câu thành ngữ trong bài.  - Giáo viên nhận xét chữa sai.  - Giáo viên chốt lời giải đúng: *Sấm và sét; sông.* | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh thi làm bài nhanh -> chia sẻ trước lớp.  \*Dự kiến đáp án: *Sấm và sét; sông.* |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**CHÚ Ở BÊN BÁC HỒ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***Trường Sơn, Trường Sa, Kon Tum, Đắk Lắk,...***

   - Hiểu nội dung: Em bé ngây thơ nhớ chú bộ đội đã lâu không về nên nhắc nhở chú. Chú đã hy sinh, chú ở bên Bác Hồ. Bài thơ thể hiện tình cảm thương nhớ và lòng biết ơn của mọi người trong gia đình em bé với liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc bài thơ).

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***dài dằng dặc, đảo nổi, Kon Tum, Đắk Lắck, đỏ hoe,...***

    - Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí khi đọc thơ lục bát.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

\****GD Quốc phòng - An ninh****:* *Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ chép khổ thơ 1, bản đồ Việt Nam.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Hát: “*Chú bộ đội đi xa”.*  - Giáo viên kiểm tra học sinh đọc nối tiếp  kể lại  4 đoạn của bài “*Ở lại với chiến khu”*.  + 4 em lên tiếp nối kể lại các đoạn của bài.  + Nêu  nội dung câu chuyện.  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc 2 khổ thơ đầu với giọng ngây thơ, hồn nhiên, thể hiện sự băn khoăn, thắc mắc rất đáng yêu của bé Nga. Khổ cuối đọc với nhịp chậm, trầm lắng, thể hiện sự xúc động nghẹn ngào của bố mẹ bé Nga khi ngứ đến người đã hi sinh.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Chú Nga đi bộ đội/*  *Sao* ***lâu quá là lâu!****//*  *Nhớ chú,/ Nga thường nhắc://*  *- Chú bây giờ ở đâu?//      (…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***Trường Sa, Hoàng Sa.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(dài dằng dặc, đảo nổi, Kon Tum, Đắk Lắck, đỏ hoe,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng khổ trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Em bé ngây thơ nhớ chú bộ đội đã lâu không về nên nhắc nhở chú. Chú đã hy sinh, chú ở bên Bác Hồ. Bài thơ thể hiện tình cảm thương nhớ và lòng biết ơn của mọi người trong gia đình em bé với liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Những câu nào cho thấy cháu Nga rất mong nhớ chú?*  *+  Khi Nga nhắc đến chú thái độ của Ba và mẹ ra sao?*  - Giáo viên giải thích thêm từ bàn thờ (nơi thờ cúng những người đã mất: con cháu, người thân thắp hương tưởng nhớ vào những ngày giỗ Tết).  *+ Vì sao chiến sĩ hy sinh vì tổ quốc đựơc nhớ mãi?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Vì những chiến sĩ đó đã hiến dâng cuộc đời mình cho hạnh phúc và bình yên của nhân dân, cho độc lập dân tộc của tổ quốc.*  \****GD Quốc phòng - An ninh****:* *Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự.*  *+ Vậy bài thơ muốn nói với các em điều gì?*  **\* Giáo viên chốt lại:** *Em bé ngây thơ nhớ chú bộ đội đã lâu không về nên nhắc nhở chú. Chú đã hy sinh, chú ở bên Bác Hồ. Bài thơ thể hiện tình cảm thương nhớ và lòng biết ơn của mọi người trong gia đình em bé với liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Chú Nga đi bộ đội  sao lâu quá là lâu.*  *- Mẹ thương chú khóc đỏ hoe mắt, bố nhớ chú ngước lên bàn thờ.*    *- Vì những chiến sĩ đó đã hiến dâng cả cuộc đời cho hạnh phúc và sự bình yên của nhân dân.*  - Học sinh lắng nghe.    - Lắng nghe.    - Học sinh trả lời. |
| **4. HĐ học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh học thuộc lòng bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên mời một số  học sinh đọc lại toàn bài thơ bài thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh học thuộc khổ thơ mình thích.  - Học sinh thi đua học thuộc lòng từng khổ thơ  của bài thơ.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc thuộc lòng cả bài thơ.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại toàn bài thơ.    - Học sinh thi đua đọc thuộc lòng từng khổ của bài thơ.  - 2 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu một số tỉnh, địa danh gắn liền với những cuộc kháng chiến lịch sử của dân tộc.  - Sưu tầm những bài thơ, bài văn thể hiện tình cảm thương nhớ và lòng biết ơn của nhân dân với liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc. |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

     - Học sinh biết khái niệm và xác định được trung điểm của một đoạn thẳng cho trước.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết điểm ở giữa hai điểm cho trước, trung điểm của một đoạn thẳng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Chuẩn bị cho bài 2: thực hành gấp giấy.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (5 phút)**  - Trò chơi: ***“Vẽ đúng, vẽ nhanh”:***  + M là trung điểm của AB.  + O là trung điểm của PQ.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút).**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố khái niệm trung điểm của đoạn thẳng.  - Thực hành gấp giấy tìm trung điểm đoạn thẳng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn mẫu.    - Yêu cầu học sinh làm bài.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Yêu cầu 1 học sinh lên bảng thực hành chia đôi đoạn thẳng đã cho sau đó tìm trung điểm.  - Yêu cầu cả lớp cùng gấp.    - Giáo viên đánh giá, nhận xét, chữa bài. | - Thực hiện tìm trung điểm, nêu cách tìm.  + Học sinh xác định trung điểm của đoạn thẳng.  - Học sinh chia sẻ các bước thực hiện yêu cầu của bài.  + Bước 1: Đo độ dài cả đoạn AB.  + Bước 2: Chia độ dài đoạn AB thành 2 phần bằng nhau.  + Bước 3: Xác định trung điểm M của đoạn AB.  - Tìm trung điểm đoạn AB.  - Học sinh thực hiện cá nhân => chia sẻ cách làm  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - 1 học sinh thực hiện trên bảng.  - Làm bài cá nhân.  - Học sinh chia sẻ cách gấp tờ giấy sao cho đoạn thẳng AD trùng với đoạn thẳng BC.  - Đánh dấu trung điểm I của đoạn thẳng AB và trung điểm K của đoạn thẳng DC. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng tìm trung điểm của đoạn thẳng DE     D                                 E  - Vẽ đoạn thẳng QP dài 1dm 4cm sau đó xác định trung điểm K của đoạn thẳng QP. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 39: ÔN TẬP: XÃ HỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, học sinh biết:

- Kể tên các kiến thức xã hội đã học về xã hội.

- Kể với bạn về gia đình nhiều thế hệ, trường học và cuộc sống xung quanh (phạm vi tỉnh).

- Yêu quý gia đình, trường học và tỉnh (thành phố) của mình.

- Cần có ý thức bảo vệ môi trường nơi công cộng và cộng đồng, nơi sinh sống.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh ảnh về chủ đề xã hội.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  *+ Trong nước thải có gì gây hại cho sức khoẻ của con người?*  *+ Theo bạn các loại nước thải của gia đình, bệnh viện, nhà máy,… cần cho chảy ra đâu?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.    - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ luyện tập thực hành (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Kể tên các kiến thức xã hội đã học về xã hội.  - Kể với bạn về gia đình nhiều thế hệ, trường học và cuộc sống xung quanh (phạm vi tỉnh).  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Giáo viên đưa ra một số câu hỏi liên quan đến chủ đề xã hội, mỗi câu hỏi được viết vào một tờ giấy nhỏ.  - Một số câu hỏi gợi ý :  *+ Theo các em trong mỗi gia đình có thể có bao nhiêu thế hệ?*  *+ Những người thuộc họ nội gồm những ai? Những người thuộc họ ngoại gồm những ai?*  *+ Kể một vài câu chuyện về thiệt hại do cháy gây ra?*  *mà chính các em đã chứng kiến hoặc biết được qua thông tin đại chúng?*  *+ Bạn sẽ làm gì khi thấy diêm hay bật lửa vứt lung tung trong nhà của mình?*  *+ Theo bạn, những thứ dễ bắt lửa như xăng, dầu hỏa … nên được cất giữ ở đâu trong nhà? Bạn sẽ nói thế nào với bố, mẹ hoặc người lớn trong nhà để chúng được cất giữ xa nơi đun nấu của gia đình?*  *+ Kể tên các môn học mà em được học ở trường?*  *+ Kể những việc mình đã làm để giúp đỡ các bạn trong học tập?*  *+ Kể tên những trò chơi mình thường chơi trong giờ ra chơi và trong thời gian nghỉ giữa giờ?*  *+ Kể tên những cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế, … cấp tỉnh?*  *+ Kể về những hoạt động diễn ra ở nhà bưu điện tỉnh?*  *+ Nêu nhiệm vụ và ích lợi của hoạt động phát thanh, truyền hình?*  *+ Kể về hoạt động nông nghiệp ở nơi em đang sống?*  *+ Kể về hoạt động công nghiệp ở nơi em đang sống?*  *+ Nêu rõ sự khác nhau giữa làng quê và đô thị*  *+ Kể tên những nghề nghiệp mà người dân ở làng quê và đô thị thường làm*  *+ Hãy nói cảm giác của bạn khi đi qua đống rác. Rác có hại như thế nào?*  *+ Những sinh vật nào thường sống ở đống rác, chúng có hại gì đối với sức khoẻ con người?*  *+ Cần phải làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?*  *+ Em đã làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?*  *+ Hãy nêu cách xử lí rác ở địa phương em?*  *+ Bạn và những người trong gia đình cần làm gì để giữ cho nhà tiêu luôn sạch sẽ?*  *+ Đối với vật nuôi thì cần làm gì để phân vật nuôi không làm ô nhiễm môi trường?*  *+ Trong nước thải có gì gây hại cho sức khoẻ của con người?*  *+ Theo bạn các loại nước thải của gia đình, bệnh viện, nhà máy, … cần cho chảy ra đâu?*  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trình bày.  - Các bạn khác nghe và bổ sung.  - Học sinh nhận xét. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà tiếp tục ôn tập.  - Kể với bạn về gia đình nhiều thế hệ, trường học và cuộc sống xung quanh (phạm vi tỉnh). |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**ĐOÀN KẾT VỚI THIẾU NHI QUỐC TẾ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè, được tiếp nhận thông tin phù hợp, được giữ gìn bản sắc dân tộc và được đối xử bình đẳng.

- Thiếu nhi thế giới đều là anh em, bạn bè do đó cần phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

- Học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giao lưu, biểu lộ tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.

**2. Kĩ năng:** Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu.

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  *+ Vì sao phải đoàn kết với thiếu nhi quốc tế?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Tiếng chuông và ngọn cờ”.*  *- Vì thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi thế giới đều là anh em, bạn bè do đó cần phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**Tạo cơ hội cho hs thể hiện quyền được bày tỏ ý kiến được thu nhận thông tin, được tự do kết giao bạn bè.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Giới thiệu những sáng tác hoặc tư liệu đã sưu tầm được về đoàn kết với thiếu nhi quốc tế**  **(Nhóm -> Cả lớp)**  - Tổ chức trưng bày tranh ảnh và các tư liệu sưu tầm được.    - Giáo viên nhận xét khen các học sinh, nhóm học sinh đã sưu tầm được nhiều tư liệu hoặc  **Việc 2:    Viết thư bày tỏ tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi các nước.**  **(Nhóm -> Cả lớp)**  - Tổ chức cho học sinh viết thư theo nhóm.    - Yêu cầu cả lớp trao đổi nhận xét và bổ sung nội dung.  - Giáo viên kết luận.  **Việc 3:  Bày tỏ tình đoàn kết, hữu nghị đối với thiếu nhi quốc tế.**  **(Cá nhân -> Cả lớp)**  - Khuyến khích học sinh M1+ M2 chia sẻ.    **\*Giáo viên kết luận chung:** *Thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi các nước tuy khác nhau về màu da ngôn ngữ, điều kiện sống.  Song đều là anh em bạn bè, cùng là chủ nhân tương lai của thế giới, vì vậy chúng ta cần phải đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi thế giới.* | - Học sinh trưng bày tranh, ảnh và các tư liệu đã sưu tầm được.  - Cả lớp đi xem, nghe các nhóm hoặc cá nhân giới thiệu tranh ảnh, tư liệu và nhận xét, chất vấn.      - Học sinh viết thư theo nhóm nên cả nhóm thảo luận lựa chọn và quyết định xem nên gửi thư cho các ban thiếu nhi nước nào (Ví dụ các nước đang gặp khó khăn. đói nghèo, dịch bệnh, chiến tranh, tiên tai sóng thần…)  - Nội dung thư sẽ viết những gì?  - Tiến hành viết thư (một bạn số lá thư ký, ghi chép ý của các bạn đóng góp)  - Thông qua nội dung thư cho các nhóm nghe và ký tên tập thể vào thư.  - Cử người sau giờ học ra bưu điện gửi thư.    - Học sinh múa hát, đọc thơ, kể chuyện, diễn tiểu phẩm… về tình đoàn kết với thiếu nhi Quốc tế.  - Học sinh lên chia sẻ trước lớp. Cácbạn khác nhận xét, biểu dương.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Hát những bài hát về đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.  - Sưu tầm thêm những bài hát hoặc bài thơ, câu chuyện nói về tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 19 tháng 1 năm 2022

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ TỔ QUỐC. DẤU PHẨY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được nghĩa một số từ ngữ về Tổ quốc để xếp đúng các nhóm (BT1).

- Bước đầu biết kể về một vị anh hùng (BT2)

- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn (bài tập 3).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng sử dụng dấu phẩy hợp lí trong khi viết câu.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Giáo viên chuẩn bị phần tóm tắt tiểu sử của 13 vị anh hùng được nêu ở bài tập 2.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Dấu câu***”:  - Học sinh nêu:  + Nhân hoá là gì?  + Nêu ví dụ về những con vật được nhân hoá trong bài “Anh Đom Đóm”.  - Kết nối kiến thức. Giới thiệu bài mới | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:** Nắm được nghĩa một số từ ngữ về Tổ quốc để xếp đúng các nhóm. Bước đầu biết kể về một vị anh hùng. Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài  tập 1:**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Cho học sinh làm bài  (phiếu học tập nhóm 2): Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp: đất nước, xây dựng, nước nhà, giữ gìn, non sông, gìn giữ, kiến thiết, giang sơn.    - Gắn kết quả, chữa bài.  - Giáo viên, học sinh nhận xét, bổ sung.  **Bài tập 2 :** Kể về một vị anh hùng và công lao của họ.  - GV quan sát, gợi ý, giúp đỡ đối tượng M1    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài  tập 3: Cá nhân -> Chia sẻ trước lớp**  - Giáo viên nhận xét chữa bài  cho học sinh.  - Giáo viên củng cố về cách sử dụng dấu phẩy trong câu,... | **(Nhóm đôi -> Chia sẻ trước lớp)**  - 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm vào phiếu bài tập.  - Đại diện 2 học sinh lên chia sẻ trước lớp.  \*Dự kiến kết quả:  a) đồng nghĩa với từ **Tổ quốc**: đất nước, nước nhà, non sông, giang sơn.  b) Từ cùng nghĩa với từ  **Bảo vệ**: Giữ gìn, gìn giữ.  c) Từ cùng nghĩa với từ  **Xây dựng**: Xây dựng, kiến thiết.  - Học sinh đặt câu với từ ***xây dựng***.  + Chúng em quyết tâm học thật tốt để xây dựng tập thể 3A vững mạnh.  - Lớp nhận xét thống nhất kết quả.  **(Cá nhân - Nhóm đôi – Cả lớp)**  - HS làm bài cá nhân (Có thể kể về: *Trưng Trắc, Lí Bí, Triệu Quang Phục, Phùng Hưng, Ngô Quyền, Lê Hoàn , Lí Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, vv..)*  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp lắng nghe bình chọn bạn kể tốt.  - HS tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - 2 học sinh đọc lại đoạn văn đã điền dấu đúng:  *Bấy giờ, ở Lam Sơn có ông Lê Lợi phất cờ khởi nghĩa. Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu, thường bị giặc vây. Có lần giặc vây rất ngặt , quyết bắt bằng được chủ tướng Lê Lợi .* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm thêm những từ ngữ gần nghĩa với Tổ quốc.  - Viết lại những điều mình biết về một vị anh hùng thành một đoạn văn ngắn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA N (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***N (Nh), V, T.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Nguyễn Văn Trỗi*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***“Nhiễu điều phủ lấy giá gương***

***Người trong một nước phải thương nhau cùng”.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết  nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **N (Nh), V, T** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - Học sinh lên bảng viết:  ***+ Nhà Rồng***  ***+     Nhớ Sông Lô, nhớ phố Ràng***  ***Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà.***  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.    - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**    *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Nguyễn Văn Trỗi.**  *=> Nguyễn Văn Trỗi* là anh hùng liệt sĩ thời chống Mỹ. Anh quê  Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Nhiễu điều là mảnh vải đỏ, người xưa thường dùng để phủ lên giá gương đặt trên bàn thờ. Đây là hai vật không thể tách rời. Câu tục ngữ muốn khuyên ta cần phải biết gắn bó, thương yêu, đoàn kết với nhau.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | https://lh5.googleusercontent.com/tMb9dgBIwJbbLWK9lL6qZbk29cEbPGXPg0HdGvtmmxsItBRvuZoIOrsDgYWrQx7oB6-WPJKneAn33q54nwHiJerG1OTVBPPa7-xQOdAlLCGFiiSskL4VAXFBTubL6BGS469vRG8https://lh5.googleusercontent.com/vEESlDc0zkpQNQZH-caa_Bjt6oiG7xLmwmO3_AXDcJ_KU-_nnDGg37lAbP1FtokeA-ak91wV8KEgy1B12b8yIpTWtDQJ5UEEmS8Gq3W4bRbsNDaEAZeUqBwmCt-l10YiP8jJrj0 https://lh5.googleusercontent.com/AeXr3ymz8IUFbSu6x71JNtpWZ00kEoF7RM4FKH_TtZfAdLn66E0cg7N7QFjqWEl6aQtls7NBk-4onJtneL4xlbmypeAd5-ifBv7c09maTQVsnJkD7OMUmjsLA23V9s7DN-oYTtw  - **N, V, T.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **N, V, T.**    - Học sinh đọc từ ứng dụng.    - 3 chữ: **Nguyễn Văn Trỗi.**  - Chữ M, T, h, B cao 2 li rưỡi, chữ a, c, i, ư, ơ cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Nguyễn Văn Trỗi.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.    - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Nhiễu, Người.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***N (Nh)***  + 1 dòng chữa ***V, T.***  + 1 dòng tên riêng ***Nguyễn Văn Trỗi.***  + 1 lần câu ứng dụng  bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.    - Lắng nghe và thực hiện.    - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ khuyên con người phải biết gắn bó, thương yêu, đoàn kết với nhau. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 98: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết các dấu hiệu và cách so sánh các số trong phạm vi 10000.

- Biết so sánh các đại lượng cùng loại.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng so sánh các đại lượng cùng loại.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1a, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phấn màu, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - Hát “***Em yêu trường em***”.  - 2 học sinh lên bảng xác định trung điểm của đoạn thẳng AB và CD.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết các dấu hiệu và cách so sánh các số trong phạm vi 10000.  - Biết so sánh các đại lượng cùng loại.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hướng dẫn học sinh nhận biết dấu hiệu và cách so sánh 2 số trong phạm vi 10 000.**  **+ So sánh 2 số có số chữ số khác nhau**:  - Giáo viên ghi bảng:                           999 … 10 000  - Yêu cầu học sinh điền dấu (<, = , >) thích hợp rồi chia sẻ.  *+ Muốn so sánh 2 số có số chữ số khác nhau ta làm thế nào?*  - Yêu cầu so sánh 2 số 9999 và 10 000  - Yêu cầu nêu cách so sánh.  - So sánh hai số có số chữ số bằng nhau.  - Yêu cầu học sinh so sánh 2 số 9000 và 8999.  - Giáo viên chốt kiến thức khi so sánh các số trong phạm vi 10 000:  + Số nào có ít chữ số hơn thì số đó bé hơn (ngược lại).  + Nếu hai số có cùng chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.  + Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau. | - Học sinh quan sát.  - 1 học sinh lên bảng điền dấu, chia sẻ.   + 999 < 1000, vì số 999 có ít chữ số hơn 1000 (3 chữ số ít hơn 4 chữ số ).  + Đếm: số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn và ngược lại.  - Học sinh tự so sánh: 9999 < 10 000  + Học sinh làm vào giấy nháp, chia sẻ.  + Học sinh so sánh chữ số ở hàng nghìn vì 9 > 8 nên 9000 > 8999  6579 < 6580.  - Thống nhất cách so sánh trong từng trường hợp (2 số có cùng số chữ số và,...). |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Thực hành tính giá trị của biểu thức.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1a: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  - Giáo viên củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 10 000.  **Bài 2:**  **Kĩ thuật khăn trải bàn (Nhóm 6)**  - Giáo viên gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn.  -> Giáo viên gợi ý cho học sinh nhóm  đối tượng M1 hoàn thành bài tập.    - Giáo viên lưu ý một số học sinh M1 về cách so sánh các đại lượng.  - Giáo viên củng cố cách so sánh.  **Bài 3:** *(BT chờ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm vào phiếu học tập (cá nhân).  - Đại diện 2 học sinh lên bảng  gắn phiếu lớn.  - Chia sẻ kết quả trước lớp kết quả.  1942 > 998       6742 >6722  1999 < 2000     900+ 9= 9009    - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  + Học sinh làm cá nhân (góc phiếu cá nhân).  + Học sinh thảo luận kết quả, thống nhất kết quả, ghi vào phần phiếu chung.  + Đại diện học sinh chia sẻ trước lớp.  a) 1km >985m     b) 60 phút = 1 giờ      600cm = 6m        50 phút < 1 giờ      797mm < 1m       70 phút > 1 giờ    - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *a) Tìm số lớn nhất trong các số:  4753*  *b) Tìm số bé nhất trong các số: 6019* |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài trên lớp. Áp dụng tìm số lớn nhất trong các số sau: 7652; 7755; 7605; 7852.  - Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 3474; 3777; 3447; 3443; 4743. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 20 tháng 1 năm 2022

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**TRÊN ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe viết chính xác đoạn từ “*Đường lên dốc... những khuôn mặt đỏ bừng*” trong bài ***Trên đường mòn Hồ Chí Minh***.

- Làm đúng các bài tập chính tả; phân biệt ***s/x, uôi/uôt*** và đặt đúng câu với các từ ghi tiếng có âm đầu ***s/x*** hoặc vần ***uôt/uôi.***

- Viết đúng: ***trơn, lầy, thung lũng, lù lù, lúp xúp,…***

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu câu.

- Kĩ năng trình bày bài khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần bài tập 2a. Bút dạ và giấy khổ to.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**    - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***Sấm sét, xe sợi, chia sẻ, suối cá.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày bài kho học.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***   - Giáo viên đọc đoạn văn với giọng thong thả, rõ ràng.  *+ Tìm câu văn cho thấy bộ đội đang vượt một cái dốc rất cao?*  *+ Đọc đoạn văn nói lên điều gì?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *+ Đoàn quân nối thành một vệt dài từ thung lũng đến đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng.*  *+ Đoạn văn nói lên nỗi vất vả của đoàn quân vượt dốc.*  *+ ...7 câu*  *+ Chữ đầu đoạn, đầu câu, tên người, tên địa danh (Hồ Chí Minh, Đường, Người,....).*  - Học sinh nêu các từ: *trơn, lầy, thung lũng, lù lù, lúp xúp,…*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả; phân biệt ***s/x, uôi/uôt*** và đặt đúng câu với các từ ghi tiếng có âm đầu ***s/x*** hoặc vần ***uôt/uôi.***  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: Làm việc nhóm đôi -> Chia sẻ trước lớp**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Hướng dẫn học sinh làm bài theo nhóm đôi.    - Giáo viên chốt lại lời giải đúng.  **Bài 3: Trò chơi “Tiếp sức”**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi. | - Học sinh đọc yêu cầu,  trao đổi nhóm đôi.  - Thống nhất kết quả.  + Sáng **s**uốt, xao **x**uyến  + Sóng **s**ánh, xanh **x**ao.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh lên thi tiếp sức, cả lớp nhận xét bình chọn bạn đặt câu đúng cấu trúc ngữ pháp, giàu hình ảnh. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có vần ***uôi/uôt.***  - Sưu tầm các đoạn thơ, đoạn văn nói lên nỗi vất vả của đoàn quân khi thực hiện nhiệm vụ rồi tự luyệ chữ cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết báo cáo về hoạt động của tổ trong tháng vừa qua dựa theo bài tập đọc đã học (bài tập 1); viết lại một phần nội dung báo cáo trên (về học tập, hoặc về lao động) theo mẫu (bài tập 2).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết báo cáo.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động  của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Lớp hát bài “***Lớp chúng ta đoàn kết***”.  - Yêu cầu học sinh kể truyện: ***Chàng trai làng Phù Ủng.***  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  -  Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Lớp hát tập thể.  - 2 học sinh kể nối tiếp truyện: ***Chàng trai làng Phù Ủng.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)**  **\*Mục tiêu:** Bước đầu biết báo cáo  về hoạt động của tổ trong tháng.  **\*Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân -> Cặp đôi ->  Cả lớp** | |
| **Việc 1  (Kĩ thuật khăn trải bàn)**  **Bài tập1:**  - Dựa theo bài tập đọc: Báo cáo kết quả tháng thi đua “Noi gương chú bộ đội” hãy báo cáo kết quả học tập, lao động của tổ em trong tháng qua.  - Giáo viên lưu ý cho học sinh M1+M2 nắm vững yêu cầu:  + Đó là báo cáo về 2 mặt: Học tập và lao động, cần có lời mở đầu: “Thưa các bạn”.  + Lời kể cần chân thực, không bắt trước.    - Giáo viên khen ngợi học sinh trình bày báo cáo có sức thuyết phục nhất. | - 1 học sinh đọc bài: Báo cáo kết quả thi đua “Noi gương chú bộ đội”.  + 2 học sinh đọc bài tập.  + Lớp đọc thầm bài tập đọc.  - Học sinh thực hiện theo 3 bước:  + Bước 1: Viết ý kiến cá nhân.  + Bước 2: Làm việc nhóm, trao đổi , thống nhất ý kiến về kết quả học tập, lao động của tổ trong tháng.  + Bước 3: Đại diện nhóm trình bày.   - Đại diện các tổ lần lượt đóng vai tổ trưởng trình bày, góp ý.  - Học sinh chọn người tham gia thi trình bày báo cáo. |
| **3. HĐ thực hành: (18 phút)**  **\*Mục tiêu:** Viết lại một phần nội dung báo cáo trên (về học tập, hoặc về lao động) theo mẫu.  **\*Cách tiến hành** | |
| **Việc 2:  Viết bài vào vở**  **Bài tập 2: Hoạt động cả lớp**  - Giáo viên giải thích thêm cho học sinh hiểu trình tự của mẫu báo cáo, cách trình bày.  - Yêu cầu học sinh viết bài cá nhân.  + Học sinh hoàn thiện yêu cầu bài vào vở ghi  + Học sinh chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương bạn viết đúng cấu trúc của một mẫu báo cào, nội dung,....  Lưu ý: M1 + M2 viết đúng nội dung yêu cầu. | + Học sinh đọc yêu cầu và mẫu báo cáo.  + Học sinh chia sẻ cách trình bày trình tự của mẫu báo cáo.  + Học sinh làm vào mẫu ở vở bài tập.  + 1 số học sinh đọc báo cáo, lớp và học sinh nhận xét. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo  (2 phút)** | - Về nhà tiếp tục viết báo cáo hướng dẫn của tổ trong tuần vừa qua.  - Thực hành viết báo cáo hoạt động trong tháng của lớp mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 99: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết so sánh các số trong phạm vi 10 000; viết bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Nhận biết được thứ tự các số tròn trăm (nghìn) trên tia số và cách xác định trung điểm của đoạn thẳng.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng so sánh các số trong phạm vi 10 000; viết bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4a.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, phấn màu.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Điền nhanh, điền đúng:***  - Trưởng ban Học tập điều hành:  - Hs tham gia chơi: điền dấu so sánh 2 số:   +) 1208 ...987  +) 4216…4207  +) 3109 …3018  30 phút ....  1/2 giờ  1km …    999m  8000mm … 8m              (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết so sánh các số trong phạm vi 10 000; viết bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.  - Nhận biết được thứ tự các số tròn trăm (nghìn) trên tia số và cách xác định trung điểm của đoạn thẳng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  **(Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên củng cố cách so sánh.  **Bài 2:**  **(Cá nhân – Cả lớp)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét bài làm của học sinh.  - Giáo viên lưu ý một số học sinh M1 + M2 viết bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.  **Bài 3:** **(Cặp đôi – Cả lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.    - Giáo viên củng cố cách xác định trung điểm.  **Bài 4a:** **(Cặp đôi – Cả lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài nhóm đôi.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  a) 7766 >7676    b) 1000g = 1kg     8453 > 8435         950g < 1kg     9102 < 9120         1km < 1200m     5005 > 4905         100phút > 1giờ30 phút    - Học sinh làm vào vở.  - Học sinh làm bài đúng chia sẻ:  a) 4082; 4208; 4280; 4802.  b) 4802; 4280; 4208; 4082.    - Học sinh làm bài.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  a) 100     b) 1000  c) 999     d) 9999    - Học sinh thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm lên chia sẻ.  - Học sinh dưới lớp tương tác.  Dự kiến kết quả:  a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số 300.  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  b) Trung điểm của đoạn thẳng CD ứng với số 200. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: Tìm số chẵn lớn nhất có bốn chữ số, số lẻ nhỏ nhất có bốn chữ số.  - Viết tất cả các số có bốn chữ số giống nhau rồi sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 40: THỰC VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, học sinh biết:

-  Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của cây cối xung quanh.

-  Nhận ra sự đa dạng của thực vật trong tự nhiên.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, so sánh tìm đặc điểm giống và khác nhau của các loại cây.

- Kĩ năng hợp tác: Làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*KNS:***

*-Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.*

*-Kĩ năng tư duy phê phán.*

*-Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*-Kĩ năng ra quyết định.*

*-Kĩ năng hợp tác.*

***\*GD TKNL&HQ (tiết 1)***

*- Giáo dục học sinh biết phân loại và xử lí rác hợp vệ sinh như: một số rác rau, củ, quả…có thể làm phân bón, một số rác có thể chế thành các sản phẩm khác, như vậy là đã giảm thiểu sự lãng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng có hiệu quả.*

***\*GD BVMT:***

*- Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh làm hại sức khỏe con người và động vật*

*- Biết phân, rác thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường...*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 76, 77 trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát “***Cái cây xanh xanh thì lá cũng xanh***”.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của cây cối xung quanh.  - Nhận ra sự đa dạng của thực vật trong tự nhiên.  - GDKNS: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng hợp tác.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm**  **\*Mục tiêu:** *Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của cây cối xung quanh. Nhận ra sự đa dạng của thực vật trong tự nhiên. GDKNS: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, Kĩ năng hợp tác.m hiểu về phong cảnh, nhà cửa, đường sá ở làng quê và đô thị.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình trang 76, 77 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý.  *+  Chỉ vào từng cây và nói tên các cây?*  *+  Chỉ và nói tên từng bộ phận của mỗi cây?*  *+ Nêu những điểm giống nhau và khác nhau về hình dạng và kích thước của những cây đó?*  *+  Kể tên một số cây mà em biết?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **\*Kết luận:** *Xung quanh ta có rất nhiều cây. Chúng có kích thước và hình dạng khác nhau. Mỗi cây thường có rễ, thân, lá, hoa và quả.* | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng làm việc theo.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Kể tên các cây hoa, cây trồng trong góc môi trường của lớp.  - Kể tên các cây hoa, cây rau,… gia đình mình trồng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022

**TOÁN:**

**TIẾT 100: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 10 000 (Bao gồm đặt tính và tính đúng).

- Biết giải toán có lời văn (có phép cộng các số trong phạm vi 10 000).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán trong phép cộng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2b, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng vẽ hình bài tập 4.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Tính nhanh, tính đúng:***  - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên  sắp xếp. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn học sinh còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 10000 (Bao gồm đặt tính và tính đúng).  - Biết giải toán có lời văn (có phép cộng các số trong phạm vi 10 000).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn thực hiện phép cộng 3526 + 2359**  - Ghi lên bảng:                        3526 + 2759 = ?  - Yêu cầu học sinh tự đặt tính và tính ra kết quả.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ  cách đặt tính, cách tính và kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  *+ Muốn cộng hai số có  4 chữ số ta làm thế nào?*  \* Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2  đặt tính, thực hiện các lần tính. | - Quan sát  lên bảng  - HS suy nghĩ để tìm cách đặt tính và tính các số trong phạm vi 10 000.  - Học sinh thực hiện  cá nhân, chia sẻ:            3526         + 2759            6285  - Nhắc lại cách cộng hai số có 4 chữ số.  - Gọi học sinh M1 nhắc lại. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập 1; bài tập 2(b); bài tập 3, bài tập 4.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2b: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:** **(Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu cả lớp thực hiện nhóm đôi.  - Yêu cầu học sinh đổi phiếu để kiểm tra bài nhau.  - Các nhóm chia sẻ ý kiến.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **Bài 4:** **(Trò chơi “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Xì điện” để hoàn thành bài tập.    - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 2b: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:     5341        7915         4507          8425  + 1488     + 1346      + 2568       +   618     6829        9261         7075          9043    - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:       5716           707    + 1749      +5857       7465        6564  - Phân tích bài toán.  - Học sinh thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả bài làm và thống nhất:  **Giải:**  Số cây cả 2 đội trồng được là:  3680 + 4220 = 7900 (cây)                                   Đáp số: 7900 cây  - Học sinh tham gia chơi.  + Trung điểm của cạnh AB là điểm M.  + Trung điểm của cạnh BC là điểm N.  + Trung điểm của cạnh CD là điểm P.  + Trung điểm của cạnh AD là điểm Q.  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  Đáp án: 7482;  2280 |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**    **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối cột A với cột B cho thích hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 7843 + 1397 |  | 7689 | | 3781 + 2766 |  | 7223 | | 6439 + 1250 |  | 6547 | | 4037 + 3186 |  | 9140 |   - Suy nghĩ, thử tính kết quả của phép tính sau: 8763 – 6354. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**ÔN TẬP CHƯƠNG II. CẮT DÁN CHỮ CÁI ĐƠN GIẢN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.

- Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng đã học.

- Với học sinh khéo tay: kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng, các nét chữ cắt thẳng, đều, cân đối. Trình bày đẹp.

- Có thể sử dụng các chữ cái đã cắt được để ghép thành chữ đơn giản khác.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng cắt thẳng, đều, cân đối.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ cái của 5 bài học chương II, giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán .

- Học sinh:  Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Gọi học sinh lên nêu  quy trình, các bước cắt, dán chữ  T, I, U, H, E, V.  - Giáo viên kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh nêu. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức** **(25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.  - Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1: Ôn lại quy trình cắt, dán chữ**  **(Hoạt động cả lớp)**   - Giáo viên củng cố lại cách cắt, dán các chữ cái đã học.  + Cho học sinh nhắc lại tên các chữ cái đã được cắt, dán.  + Gọi một số em nhắc lại quy trình cắt, dán.  - Giáo viên nhận xét, củng cố.  **\*Việc 2: Thực hành (Hoạt động cá nhân)**  - Học sinh thực hành làm bài.  - Cho học sinh thực hành cắt 2- 3 chữ cái đã học.    - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.  **Việc 3: Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.    - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. | + T, I, U, H, E, V.  + 5 em trình bày.  + Học sinh tổng hợp các bước.  + Học sinh thực hành cá nhân.  + Học sinh M3 + M4 kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng. Các nét chữ cắt thẳng, đều, cân đối. Trình bày đẹp.    - Đánh giá sản phẩm.  + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm đẹp, trình bày trang trí sáng tạo.  + Hoàn thành: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, cắt dán chữ cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp.  + Chưa hoàn thành: Không kẻ, cắt, dán được 2 chữ đã học.  - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện cắt, dán các chữ đã học.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................